UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **BAN DÂN TỘC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 736/KH-BDT	*Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Nội dung 01: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 5, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi năm 2022

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 – 2025 *(sau đây viết tắt là Quyết định số 771/QĐ-TTg)*; Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh Về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nguồn vốn Ngân sách Trung ương; Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương; Kế hoạch số 687/KH-BDT ngày 16/9/2022 của Ban Dân tộc tỉnh về thực hiện Nội dung 01: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 5, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Ban Dân tộc tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nội dung 01: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 5, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi năm 2022, như sau:

I. MỤCĐÍCH, YÊUCẦU

1. Mục đích

Cập nhật kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc và công chức, viên chức công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) của tỉnh góp phần thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện bồi dưỡng kiến thức phải đảm bảo đúng nội dung, đối tượng, hình thức tổ chức phù hợp và đảm bảo công khai, dân chủ.

- Sau khóa bồi dưỡng, cấp chứng nhận cho các học viên đáp ứng yêu cầu theo quy định của Học viện Dân tộc (thuộc Ủy ban Dân tộc).

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC

1. Đối tượng

Trong năm 2022, công tác Bồi dưỡng kiến thức dân tộc của Nội dung 01 thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 5, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi tập trung vào Nhóm đối tượng 4 theo quy định tại Quyết định số 771/QĐ-TTg; trong đó tập trung vào các đối tượng cụ thể sau:

a) Công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, theo dõi về công tác dân tộc ở cơ quan cấp huyện;

b) Cán bộ, công chức cấp xã và Bí thư chi bộ thôn, Trưởng thôn ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Tổng số lượng học viên: 390 học viên, cụ thể: huyện Ba Tơ: 90 học viên; huyện Sơn Hà: 90 học viên; huyện Trà Bồng: 90 học viên; huyện Sơn Tây: 60 học viên; Huyện Minh Long: 60 học viên.

d) Tổng số lớp: 13 lớp.

2. Nội dung

Bồi dưỡng 6 chuyên đề giảng dạy gồm: (1) Tổng quan về các DTTS ở Việt Nam; (2) Quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về dân tộc và công tác dân tộc (3) Pháp luật và Chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS; (4) Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở vùng DTTS vững mạnh; (5) Công tác quản lý nhà nước về văn hóa các DTTS; (6) Công tác quốc phòng, an ninh ở vùng DTTS và miền núi. Các chuyên đề tham khảo theo quy định của Học viện Dân tộc.

3. Hình thức tổ chức

a) Tổ chức 03 lớp tại trung tâm huyện Ba Tơ; 03 lớp tại trung tâm huyện Sơn Hà; 03 lớp tại Trung tâm huyện Trà Bồng; 02 lớp tại trung tâm huyện Sơn Tây; 02 lớp tại trung tâm huyện Minh Long.

b) Thời gian học: 05 ngày/lớp (trong đó có 01 ngày đi khảo sát thực tế).

c) Hình thức tổ chức: Hợp đồng với Giảng viên của Học viện Dân tộc thuộc Ủy ban Dân tộc để tổ chức thực hiện. Ban Dân tộc tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức lớp học; thanh toán các chế độ, chính sách cho học viên theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn kinh phí đã được UBND tỉnh giao cho Ban Dân tộc tỉnh tại Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ nguồn vốn Ngân sách Trung ương và Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương *(có dự toán chi tiết kèm theo).*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Chính sách Dân tộc chủ trì tham mưu lãnh đạo Ban triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Văn phòng Ban phối hợp với Phòng Chính sách chuẩn bị công tác hậu cần như: phương tiện đi lại tổ chức các lớp bồi dưỡng; kinh phí thực hiện chính sách; hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán…

3. Thanh tra Ban căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Phòng Chính sách Dân tộc, Văn phòng Ban triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh *(để b/c)*;
- Các Sở: Tài chính, Nội vụ *(để p/h)*;
- UBND các huyện MN *(để p/h)*;
- Phòng Dân tộc các huyện MN;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

BAN DÂN TỘC

Trần Văn Mẫn